

SỞ GD - ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THCS & THPT
PHỐ MỤC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79 /QĐ - PMG

Đông Trà Bồng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh sách học sinh theo Nghị định
66/2025/NĐ - CP năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS & THPT PHỐ MỤC GIA

- Căn cứ Nghị định Số 66/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính Phủ quy định chính sách cho trẻ em, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

- Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại Nghị định 66/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại Nghị định 66/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ biên bản họp xét ngày 11/9/2026 của Trường THCS & THPT Phố Mục Gia;

- Theo đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 . Công bố công khai danh sách học sinh được hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ – CP năm học 2026 – 2027 gồm các em (có phụ lục 06 kèm theo)

Điều 2. Thời gian công khai 03 ngày làm việc kể từ ngày 11/9/2026 đến ngày 14/9/2026. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán, các bộ phận có liên quan và các cá nhân có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website, Zalo trường;
- Lưu: VT, KT./



Mẫu số 6

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ SỐ LƯỢNG HỌC SINH , HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN NHÀ Ở VÀ GẠO
(Kèm theo Quyết định số: 19 /QĐ - PMG, ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Trường THCS & THPT Phó Mục Gia)



TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn , Xã /phường	Đối tượng hưởng		Con hộ nghèo (1)	Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Tiền ở Được hỗ trợ/tháng (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn Được hỗ trợ/Năm (Đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/ năm (Đồng)	Gạo Được hỗ trợ /năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở Địa hình cách trở, giao thông Đi lại khó khăn (1)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16	17=13x16	18=14x16	19=15x16	
1	Trường THCS & THPT Phó Mục Gia (7 học sinh) (Lưu ý: Tổng số =cột H8+19)						7	-	-	-	936.000	360.000	15	9	58.968.000	22.680.000	945	
1	Võ Duy Tiến		08/12/2010	11B2	Kinh	Thôn Xuân Tây, xã Trà Bồng	1		x		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Hồ Phong Kiệt		30/08/2010	11B3	Co	Thôn Trà Ót,(Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Hồ Hoàng Vỹ		20/01/2009	12C4	Co	Thôn 2, (Thôn Trà Von), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Hồ Thị Huyền Trúc	x	10/11/2009	12C4	Co	Thôn Trà Ót,(Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hồ Văn Phong		02/04/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ót,(Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Hồ Việt Lâm		29/05/2009	12C5	Co	Thôn 3, (Thôn Trà Von), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Lê Vương Ngọc Tin		14/01/2007	12C5	Kinh	Thôn Đại An, xã Trà Bồng	1		x		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	